

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HS-ST
Ngày: 11 – 02 – 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phương Minh Thành

Ông Lê Văn Cao

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Hồng Vân, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Đính - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2019/HSST, ngày 25 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1990; nơi ĐKKHKT: ấp G G, xã H M, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh; Tạm trú: ấp C D, xã T M, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1952. Bị cáo có chồng tên Ngô Trường G, sinh năm 1978 và con Nguyễn Thị Kim Ng, sinh ngày 19/02/2010 và Nguyễn Văn L, sinh ngày 20/12/2012. Tiền án, tiền sự: không. Bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/9/2019 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

- Người bị hại: Chị Trần Thị Thanh N, sinh năm 1998 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 60A khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 24/9/2019, bị cáo Nguyễn Thị Bích T, dẫn con trai là Nguyễn Văn L, sinh ngày 20/12/2012 (bị bỏng đang điều trị tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Trà Vinh) đi trên đường Đồng Khởi thuộc khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh để xin tiền mua thức ăn và đồ chơi cho con. Khi đến trước tiệm trang điểm Hoàng Yến địa chỉ số 60A, đường Đồng Khởi khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh thì thấy chị Trần Thị Thanh N, sinh ngày 03/7/1998, cư trú số 60A, khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh đang xếp đồ lên kệ bên trong tiệm, bị cáo gọi chị Ngân để xin tiền nhưng chị N không nghe, bị cáo cùng con trai bước vào bên trong cửa tiệm thì phát hiện có 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu hồng, ốp lưng màu nâu, có hình con gấu để trên bàn, thấy chị N vẫn đang xếp đồ lên kệ, bị cáo liền lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần rồi cùng con trai đi trở về Bệnh viện đa khoa Trà Vinh, tháo ốp lưng chiếc điện thoại thì phát hiện bên trong có 04 (bốn) tờ tiền Việt Nam mệnh giá mỗi tờ là 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng) tổng cộng là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) bị cáo liền cất giấu. Khi phát hiện mất điện thoại chị N xem lại camera và trình báo công an phường 6, thành phố Trà Vinh. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày bị cáo đem chiếc điện thoại đến cửa hàng Điện Máy Xanh trên đường Điện Biên Phủ thuộc phường 6, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh để mở khóa mặt khóa thì bị Công an phường 6, thành phố Trà Vinh phát hiện mời về trụ sở. Qua làm việc với Cơ quan điều tra bị cáo Nguyễn Thị Bích T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 48/BKLDGTS ngày 09/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND thành phố Trà Vinh kết luận: Một điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus màu hồng trị giá 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng), một ốp lưng màu nâu có hình con gấu trị giá 30.000 đồng (ba mươi ngàn đồng). Tổng cộng: 7.030.000 đồng (bảy triệu không trăm ba mươi ngàn đồng).

Cơ quan điều tra đã tạm giữ: Một điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus màu hồng, một ốp lưng màu nâu có hình con gấu và bốn tờ tiền Việt Nam mệnh giá mỗi tờ là 500.000 đồng. Ngày 27/9/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Trà Vinh đã giao trả lại cho chị Trần Thị Thanh N xong.

- Về trách nhiệm dân sự: Ngày 27/9/2019 chị Trần Thị Thanh N có nhận lại một điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus màu hồng, một ốp lưng màu nâu có hình con gấu và bốn tờ tiền Việt Nam mệnh giá mỗi tờ là 500.000 đồng nên không yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự.

Tại bản cáo trạng số: 03/CT-VKS-HS ngày 25/12/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Bích T về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Bích T phạm tội “Trộm cắp tài sản” như bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i,s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo

Nguyễn Thị Bích T từ 09 tháng đến 01 năm tù. Đồng thời buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Trà Vinh, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Thị Bích T đã khai nhận: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 24/9/2019 bị cáo Tiên dẫn con trai là Nguyễn Văn L, sinh 2012 đi trên đường Đồng Khởi thuộc khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, khi đến trước tiệm trang điểm Hoàng Yến thì thấy chị Trần Thị Thanh N đang xếp đồ lên kệ trong tiệm, bị cáo liền gọi chị Ngân để xin tiền nhưng chị N không nghe, bị cáo cùng con trai bước vào bên trong cửa tiệm thì nhìn thấy 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu hồng, ốp lưng màu nâu có hình con gấu để trên bàn, bên trong ốp lưng điện thoại có 04 tờ tiền Việt Nam mệnh giá mỗi tờ 500.000 đồng. Tổng trị giá là 9.030.000 đồng, bị cáo liền đến lấy bỏ vào túi quần rồi cùng con trai bỏ đi. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày bị cáo đem chiếc điện thoại đến cửa hàng Điện Máy Xanh trên đường Điện Biên Phủ thuộc phường 6, thành phố Trà Vinh để mở khóa mật khẩu thì bị bắt giữ cùng tang vật.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và tang vật chứng đã thu giữ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị Bích T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự. Như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Xét thấy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh truy tố bị cáo Nguyễn Thị Bích T về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu

đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị tương đối lớn. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo là cần thiết.

Tuy nhiên, bị cáo mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi trả lại bị hại còn nguyên vẹn. Ngoài ra bị cáo có cha là ông Nguyễn Văn S (là thương binh), ông nội là ông Nguyễn Văn Đ (là liệt sĩ). Nghĩ nên xem đây là những tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm h,i,s khoản 1,2 điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: bị hại chị Trần Thị Thanh N đã nhận lại được tài sản nên không có yêu cầu và có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu hồng, ốp lưng màu nâu, có hình con gấu và 2.000.000 đồng tiền Việt Nam, Cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại bị hại xong.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Bích T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm h,i,s khoản 1,2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích T 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H M , huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Trần Thị Thanh N không có yêu cầu. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Căn cứ: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Bích T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.Trà Vinh;
- Chi cục THADS TPTV;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Nhà tạm giữ CA TP.Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Sỹ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Sỹ

Án sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quốc Hào – Nguyễn Văn Thành

Huỳnh Kim Triều